

kè wén

1 bǎo bǎo yì jiā



1 bǎo bǎo yí jiā



dú yí dú  
读一读



bǎo bǎo  
宝 宝



bà ba  
爸 爸



tíng ting  
婷 婷



mā ma  
妈 妈



dū dū  
嘟 嘟



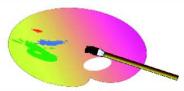
# 1 bǎo bāo yì jiā 宝宝一家

shuō yi shuō  
说一说

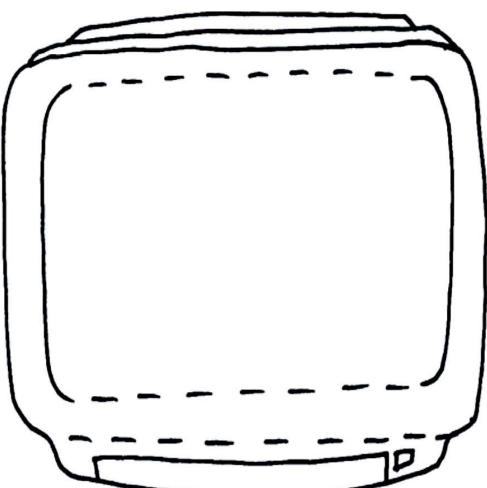
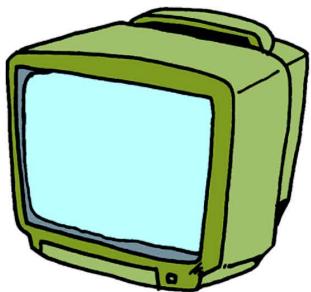
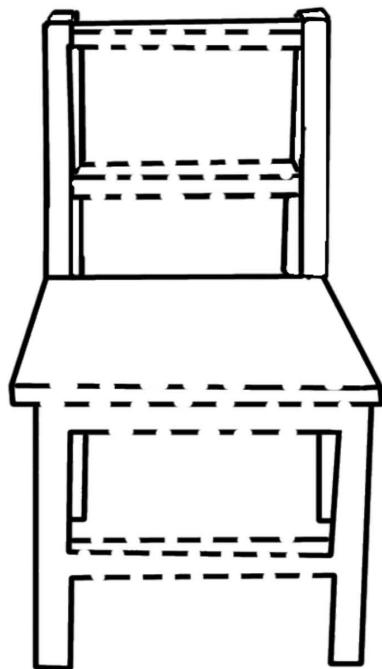


③

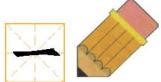
1 bǎo bǎo yí jiā



miáo yi miáo  
描一描



# 1 宝宝一家



xiě yí xiě  
写 一 写



一

héng

横

王 王 王 王 王 王 王 王



# 1 宝宝一家



kè táng huó dòng  
课堂活动

wǒ de jiā

## 我的家



## 小 白 兔

xiǎo bái tù      bái yòu bái  
小 白 兔 ， 白 又 白 ，  
liǎng zhī ěr duo shù qǐ lái  
两 只 耳 朵 竖 起 来 ，  
ài chī luó bo ài chī cài  
爱 吃 萝 卜 爱 吃 菜 ，  
bèng bèng tiào tiào zhēn kě ài  
蹦 蹦 跳 跳 真 可 爱 。

